

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2020/DS-ST
Ngày: 17 - 6 - 2020
V/v: Tranh chấp tiền hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lệ Hiếu
2. Bà Đoàn Thị Kim Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Huỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Chiêm Văn Q, sinh năm 1952; cư trú tại: Ấp K, xã VA, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị L, sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp K, xã VA, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Chiêm Văn Q trình bày:

Ông có tham gia chơi hội do bà Võ Thị L làm chủ hội, cụ thể như sau:

1. Dây hội tháng 500.000đ, mở ngày 06/9/2017 âm lịch. Hội có 26 phần, ông tham gia 01 phần; đóng hội sống được 16 lần, lần 17 chưa đóng, đến kỳ mở hội thứ 18 thì bà L tuyên bố úp hội (bể hội). Tính đến thời điểm úp hội thì bà L còn nợ ông 8.000.000đ tiền hội chưa thanh toán. Hiện dây hội đã mãn.

2. Dây hội tháng 500.000đ, mở ngày 09/3/2018 âm lịch. Hội có 20 phần, ông tham gia 02 phần; đóng hội sống được 10 lần đối với cả 02 phần, đến kỳ mở hội thứ 11 thì bà L tuyên bố úp hội. Tính đến thời điểm úp hội thì bà L còn nợ ông 10.000.000đ tiền hội chưa thanh toán. Hiện dây hội đã mãn.

Như vậy, cả hai dây hội trên bà L còn nợ ông tổng số tiền 18.000.000đ. Ông nhiều lần yêu cầu bà Linh trả tiền nợ hội nhưng bà L cứ hứa hẹn mà không thanh toán. Nay ông yêu cầu bà Võ Thị L phải trả cho ông tiền hội còn nợ 18.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị L trình bày:

Bà thừa nhận ông Chiêm Văn Q có tham gia chơi hội do bà làm chủ. Sau khi úp hội, bà và ông Q có kết toán hội với nhau; bà xác định còn nợ ông Q số tiền hội tổng cộng 18.000.000đ. Bà đồng ý trả số tiền hội còn nợ cho ông Q nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà yêu cầu được trả dần hàng tháng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị L vắng mặt. Ông Chiêm Văn Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Võ Thị L trả số hội còn nợ 18.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn Võ Thị L, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về nội dung vụ án: Bà Võ Thị L thừa nhận số tiền hội còn nợ ông Chiêm Văn Q là 18.000.000đ nhưng yêu cầu được trả dần hàng tháng cho đến khi dứt nợ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính

phủ quy định về họ, họ, biếu, phường. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chiêm Văn Q; Buộc bà Võ Thị L phải trả cho ông Chiêm Văn Q số tiền hụi còn nợ 18.000.000đ. Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự thừa nhận có tham gia chơi hụi với nhau, hiện phát sinh tranh chấp về số tiền hụi còn nợ. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp tiền hụi”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn bà Võ Thị L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền và nghĩa vụ hợp pháp cho đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Ông Chiêm Văn Q và bà Võ Thị L khai thống nhất có cùng tham gia chơi hụi đối với 02 dây hụi mở ngày 06/9/2017 âm lịch và ngày 09/3/2018 âm lịch. Cả 02 dây hụi này đều do bà Võ Thị L làm chủ; sau các kỳ mở hụi thì ông Q đều đóng hụi đầy đủ cho bà L.

Đối với dây hụi tháng 500.000đ mở ngày 06/9/2017 âm lịch, ông Q tham gia 01 phần và đóng được 16 lần, đến kỳ mở hụi thứ 18 thì bà L tuyên bố úp hụi (bể hụi). Tính đến thời điểm úp hụi thì ông Q đã đóng được 16 lần, như vậy số tiền ông Q được hưởng dây hụi này là 8.000.000đ.

Đối với dây hụi tháng 500.000đ mở ngày 09/3/2018 âm lịch, ông Q tham gia 02 phần và đóng được 10 lần, đến kỳ mở hụi thứ 11 thì bà L tuyên bố úp hụi. Tính đến thời điểm úp hụi thì ông Q đã đóng được 10 lần cho cả 02 phần hụi, như vậy số tiền ông Q được hưởng dây hụi này là 10.000.000đ.

Tổng số tiền ông Q được hưởng đối với cả 02 dây hụi là 18.000.000đ. Kể từ ngày úp hụi đến nay bà L chưa thanh toán được khoản tiền nào cho ông Q.

Quá trình giải quyết vụ án, bà L thừa nhận còn nợ ông Q số tiền hội 18.000.000đ và đồng ý trả cho ông Q số tiền hội này nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị được trả dần hàng tháng cho đến khi hết nợ. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì việc bà L thừa nhận nợ là tình tiết không phải chứng minh; Tòa án ghi nhận ý kiến của bà L làm căn cứ giải quyết vụ án.

[3.2]. Xét thấy, việc thỏa thuận tham gia hội của các bên là hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện; bà L là chủ hội và ông Q là hội viên; hội có lãi theo hình thức hội hưởng hoa hồng. Do quá trình tham gia hội, bà L tuyên bố úp hội nhưng chưa thánh toán tiền lại cho các hội viên, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của họ nên yêu cầu khởi kiện của ông Q là có căn cứ chấp nhận. Buộc bà Võ Thị L phải trả cho ông Chiêm Văn Q số tiền hội còn nợ 18.000.000đ. Ông Q không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Võ Thị L phải chịu 900.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chiêm Văn Q.
2. Buộc bà Võ Thị L phải trả cho ông Chiêm Văn Q số tiền hội còn nợ 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).
3. Về án phí: Bà Võ Thị L phải chịu 900.000đ (chín trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Chiêm Văn Q được nhận lại 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001544 lập ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận; trường hợp không thỏa thuận được mức lãi suất thì xác định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thừa